

Bản án số: 43/2023/HS-ST

Ngày: 27/12/2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY – TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Thư; Ông Bùi Thanh Bình.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Triệu Thị Yên – Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa:*  
Bà Hà Phương Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 11 năm 2023, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HS, ngày 12 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 10 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/HSST-QĐ ngày 03/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/HSST-QĐ ngày 28/11/2023 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Thanh H**; Tên gọi khác: Hải Cụt; Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1985, tại **huyện C, tỉnh Thanh Hóa**; Nơi cư trú: **khu phố E T, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: **Bùi Văn H1** (đã chết); Con bà: **Vũ Thị H2**; Sinh năm: 1959; vợ **Võ Thị T**, sinh năm 1989, có 02 con, con lớn nhất 10 tuổi, con nhỏ nhất 04 tuổi.

Tiền án: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Năm 2019 tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tháng 01/2022, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an huyện C**. Bị cáo có mặt.

2. **Bùi Trung H3**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24 tháng 12 năm 1973, tại **xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; Nơi cư trú: **Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: **Bùi Trung N** (đã chết);

Con bà: **Lương Thị H4** (đã chết); Vợ: **Phạm Thị D**, sinh năm 1972; Con: có 03 người con, lớn nhất 28 tuổi, nhỏ nhất 23 tuổi.

Tiền án: Không

Tiền sự: Năm 2020 bị Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 01/7/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2023 tại nhà tạm giữ **Công an huyện C**. Bị cáo có mặt.

3. **Phạm Văn N1**, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1995, tại **xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**. Nơi cư trú: **Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: **Phạm Văn H5** (đã chết); Con bà: **Nguyễn Thị H6**, sinh năm 1975; Vợ: **Bùi Thị H7**; có 01 người con 04 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2023 tại nhà tạm giữ **Công an huyện C**. Bị cáo có mặt.

4. **Mạc Văn V**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1994, tại **xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An**; Nơi cư trú: Bản khe Kiền, **xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: **Mạc Văn D1** (đã chết); Con bà: **Lương Thị S**, sinh năm 1960; Vợ/con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2023 tại nhà tạm giữ **Công an huyện C**. Bị cáo có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị **Võ Thị T**, sinh năm 1989; địa chỉ: **Khu phố E T, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; Vắng mặt.

- **Công ty T4**; địa chỉ: **Tầng I, 10, 11, 12, Tòa nhà MB, số B C, Thành phố Hà Nội**. Người đại diện: Bà **Nguyễn Thị L** – Phó tổng giám đốc; Vắng mặt.

*Người làm chứng:* Chị **Nguyễn Thị Vân A**, sinh năm 1993; địa chỉ: **Số B, khu phố A, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh**; Vắng mặt.

*Người chứng kiến:*

- Bà **Lê Thị T1**; địa chỉ: **TDP Đ, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**; Vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Văn T2**; địa chỉ: **TDP Đ, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 28/5/2023, **Bùi Trung H3** đang ở nhà mình tại **thôn A, xã T, huyện T** đã gọi điện thoại cho **Bùi Thanh H**, trú tại **khu E T, thị trấn K, huyện T** rủ **T** sang **huyện C, tỉnh Thanh Hóa** mua ma túy để sử dụng. Sau khi nhận điện thoại của **Trung H3** thì **Thanh H** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36L9-8365 đi từ nhà mình đến **nhà T**. Khi gặp **Trung H3**, **Thanh H** đã đưa xe mô tô của mình cho **Trung H3** điều khiển chở **Thanh H** ngồi sau đi sang **huyện C, tỉnh Thanh Hóa** để tìm mua ma túy. Trên đường đi, **Thanh H** gọi điện thoại cho **Phạm Văn N1**, trú tại **xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa** để hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền ma túy (loại Heroine), **N1** đồng ý bán ma túy cho **Thanh H** và hẹn đến khu vực cánh đồng thuộc **thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa** để thực hiện việc trao đổi, mua bán ma túy.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, **Thanh H** và **Trung H3** đến địa điểm đã hẹn, **Thanh H** bảo **Trung H3** dừng xe bên lề đường để chờ **N1**. Sau khi dừng **xe T5** đã đưa cho **Thanh H** 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để trả tiền mua ma túy, **Thanh H** gọi điện thoại cho **N1** thông báo mình đã đến chỗ hẹn và khoảng 05 phút sau thì có **Mạc Văn V** đi xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu đỏ đen không gắn biển kiểm soát đến. **Thanh H** đưa tiền cho **V** và **V** đã đưa cho **Thanh H** 01 (một) đoạn ống nhựa (dạng ống hút nước) màu đỏ trắng, bịt kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn là ma túy, loại Heroine. **Thanh H** bỏ ma túy mua được vào túi quần phía sau bên phải mà **Thanh H** đang mặc sau đó **Thanh H** và **Trung H3** quay xe đi về hướng **thị trấn P, huyện C**, tìm chỗ để sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực **Bệnh viện đa khoa huyện C** thuộc **tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện C**, thì bị tổ Công tác của **Công an huyện C** phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Trong quá trình điều tra **Thanh H** và **Trung H3** còn khai nhận, ngày 26/5/2023 **Trung H3** đã gọi điện rủ **Thanh H** đi sang huyện cảm **T** để mua ma túy cùng sử dụng, **Thanh H** đồng ý và cả hai người đã đi từ **huyện T** sang **huyện C**, trên đường đi **T** đã điện thoại cho **Phạm Văn N1** hỏi mua ma túy, **N1** đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy tại cánh đồng **thôn S, xã C, huyện C**. Khi **Thanh H** và **Trung H3** đi đến khu nghỉ địa **xã C, T** dừng xuống xe, đưa cho **Thanh H** 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) để **Thanh H** trả tiền mua ma túy và **Trung H3** đứng ở đấy chờ **T**, **Thanh H** tiếp tục đi đến chỗ hẹn, đến chỗ hẹn **Thanh H** gọi điện cho **N1** báo là mình đã đến chỗ hẹn và khoảng 05 phút sau **V** đi xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu đỏ đen không gắn biển kiểm soát đến giao ma túy cho **Thanh H** và nhận 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) về đưa cho **N1**.

Ngày 28/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, **Công an huyện C** đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở, đồ vật, tài liệu đối với **Phạm Văn N1**. Tại thời điểm khám xét, **Mạc Văn V** cũng đang ở trong nhà của **Phạm Văn N1**. Kết quả khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 25 (hai lăm) tờ tiền mệnh giá

100.000đ (một trăm nghìn đồng), 13 (mười ba) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh đen, bên trong lắp sim số 0392.693.136 của N1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone S, màu vàng, bên trong lắp sim số 0392.704.811 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu đỏ đen (không có biển kiểm soát) của V. Tại cơ quan điều tra N1 và V biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình nên đã xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bùi Thanh H vào ngày 28/5/2023 và ngày 26/5/2023 đồng thời V còn giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là tiền mà V bán ma túy cho Bùi Thanh H ngày 28/5/2023.

Tại bản Kết luận giám định số 2050/KL-KTHS ngày 31 tháng 05 năm 2023 của Phòng K, Công an tỉnh T, kết luận: “Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,197g (không thấy một chín bảy gam) loại: Heroine và tại bản Kết luận giám định số 2160/KL-KTHS, ngày 09/06/2023 của Phòng K, Công an tỉnh T, kết luận 25 (hai mươi lăm) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và 13 (mười ba) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) được bỏ vào phong bì thư, ký hiệu “M2”; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) được bỏ vào phong bì thư, ký hiệu “M5” gửi giám định là tiền Việt Nam đồng.

Số ma túy mà N1 và V bán cho Bùi Thanh H vào ngày 26/5/2023 và 28/5/2023 là do 25/5/2023 Phạm Văn N1 đã mua của hai người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực cổng Đền Đ1 thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, N1 đã chia thành các gói nhỏ một phần để N1 và V sử dụng và một phần bán lại cho người nghiện để kiếm lời.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSCT-, ngày 11/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, truy tố bị cáo Bùi Trung H3 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Văn N1 và Mạc Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Đối với 02 (hai) người đàn ông mà Phạm Văn N1 khai đã bán ma túy cho Nam ngày 25/05/2023, tại khu vực cổng Đền Đ1 thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), N1 không biết họ tên, địa chỉ nơi cư trú, sinh sống nên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Trung H3, Bùi Thanh H, Phạm Văn N1 và bị cáo Mạc Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nay các bị cáo biết hành vi tàng trữ, sử dụng ma túy, mua bán của các bị cáo là vi phạm pháp luật.

Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 (đối với bị cáo **Bùi Trung H3**); Điểm o khoản 2 Điều 249 (đối với bị cáo **Bùi Thanh H**); điểm b khoản 2 Điều 251 (đối với bị cáo **Phạm Văn N1** và bị cáo **Mạc Văn V**); điểm s khoản 1 (Khoản 2 đối với **N1** và **V**) Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 47; Điều 58 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật TTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo **Bùi Trung H3**, bị cáo **Bùi Thanh H** phạm tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’. Bị cáo **Phạm Văn N1** và **Mạc Văn V** phạm tội ‘Mua bán trái phép chất ma túy’.

Lên mức hình phạt đối với bị cáo **Bùi Trung H3** từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Bị cáo **Bùi Thanh H** từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; **Phạm Văn N1** từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.; **Mạc Văn V** từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Về tang vật của vụ án: Toàn bộ số vật chứng là ma túy còn lại sau giám định đề nghị tịch thu tiêu hủy; Trả lại cho bị cáo **Bùi Thanh H** 01 (một) xe máy nhãn hiệu OSTRICH, BKS: 36L9-8365; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu đỏ đen, thu của **Mạc Văn V**; Đề nghị tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ của bị cáo **Phạm Văn N1** và **Mạc Văn V** là tiền bị cáo có được do mua bán ma túy và trả lại cho bị cáo 4.900.000đ là tiền bị cáo đi làm có được; 01 chiếc điện thoại di động SVMART thu của bị cáo **Phạm văn N2** là tài sản bị cáo dùng để phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước; Chiếc điện thoại thu của **Mạc Văn V** là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo; Trả lại cho **Bùi Thanh H** một điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu vàng.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện C**, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo **Bùi Trung H3**, **Bùi Thanh H**, **Phạm Văn N1**, và bị cáo **Mạc Văn V** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật thu

được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Do **Phạm Văn N1**, **Mạc Văn V** đều là những người nghiện ma túy nên đề có tiền tiêu sai, **N1** và **V** đã hai lần thực hiện hành vi bán ma túy cho **Bùi Thanh H** vào hai ngày 26/5 và ngày 28/5/2023 với tổng số tiền 500.000đ. Hành vi của **Phạm Văn N1**, **Mạc Văn V** đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 điều 251 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với **Bùi Trung H3** và **Bùi Thanh H**: Ngày 28/5/2023 tại khu vực **Bệnh viện đa khoa huyện C** thuộc **tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện C**, **Bùi Trung H3**, **Bùi Thanh H** đã có hành vi tàng trữ 0,197g (*không thấy một chín bảy gam*) Heroine để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi tàng trữ; mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các nguyên tắc quản lý, sử dụng chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó cần phải xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo **Bùi Thanh H** nhiều lần phạm tội và đã bị kết án, nhưng không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục phạm tội. Năm 2015 bị cáo bị TAND huyện Thạch Thành tuyên phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Năm 2019 bị cáo lại tiếp tục bị TAND huyện Thạch Thành xử phạt 30 về tội tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó hành vi phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết định khung là Tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo **Bùi Trung H3**: Năm 2020 đã bị Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện từ bỏ ma túy mà tiếp tục lâm vào con đường nghiện ngập. Do đó, cũng cần phải xem xét đề lên mức án đối với bị cáo cho thật phù hợp.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo:

Về tội Mua bán trái phép chất ma túy: Bị cáo **Phạm Văn N1**, bị cáo **Mạc Văn V** cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc, tổ chức từ trước. Bị cáo **N1** là người tàng trữ ma túy để bán, đồng thời là người liên hệ nhận các giao dịch mua bán ma túy do đó bị cáo **N1** là người có vai trò cao nhất. Bị cáo **V** là người thực hành tích cực, trực tiếp đi giao ma túy cho khách theo sự chỉ dẫn của **N1** do đó bị cáo **V** có vai trò sau bị cáo **N1**.

Về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: Các bị cáo **Bùi Thanh H**, **Bùi Trung H3** đều là những đối tượng nghiện ma túy cùng nhau đi mua ma túy về cũng sử dụng. Nhưng bị cáo **Bùi Trung H3** là người khởi xướng, đồng thời là người đưa tiền cho **Bùi Thanh H** mua ma túy do đó bị cáo **Bùi Trung H3** có vai trò cao hơn bị cáo **Bùi Thanh H**.

Tuy nhiên khi xem xét lên mức hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo **Bùi Trung H3**, **Bùi Thanh H** có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, các bị cáo **Phạm Văn N1**, **Mạc Văn V** được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, người phạm tội đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu của **Công ty T4** đã cho bị cáo **V** vay tiền để mua xe, nay Công ty yêu cầu bị cáo trả lại toàn bộ số tiền này. Hội đồng xét xử xét thấy việc vay mượn này là vấn đề dân sự không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, **công ty T4** có quyền khởi kiện bị cáo bằng một vụ việc dân sự khác.

[8]. Về vật chứng của vụ án:

Toàn bộ số vật chứng là ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 (một) xe máy nhãn hiệu OSTRICH, BKS: 36L9-8365 thu của **Bùi Thanh H** là tài sản của gia đình sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo; 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu đỏ đen, thu của **Mạc Văn V** là xe của bị cáo, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, do đó tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; 01 (một) phong bì bên trong có tổng số tiền là 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **N1** khai trong đó có 500.000đ là tiền bị cáo **N1** và bị cáo **V** bán ma túy mà có nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Còn lại số tiền 4.900.000đ là tiền bị cáo **N1** đi làm có được nên trả lại cho bị cáo; 01 chiếc điện thoại thu của bị cáo **N1** là tài sản bị cáo dùng để phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước; Chiếc điện thoại Iphone S thu của **Mạc Văn V** là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo; Một điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu vàng thu của **Bùi Thanh H** là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản điểm c khoản 1 Điều 249 (đối với bị cáo **Bùi Trung H3**) điểm o khoản 2 Điều 249 (đối với bị cáo **Bùi Thanh H**); điểm b khoản 2 Điều 251 (đối với bị cáo **N1** và bị cáo **V**), điểm s khoản 1 (đối với bị cáo **Trung H3** và **Thanh H**), điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo **N1** và **V**) Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 47; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo **Bùi Trung H3**, **Bùi Thanh H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo **Phạm Văn N1**, **Mạc Văn V** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Bị cáo **Bùi Trung H3** 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2023.

Bị cáo **Bùi Thanh H** 06 (S1) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2023.

Bị cáo **Phạm Văn N1** 08 (Tám) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2023.

Bị cáo **Mạc Văn V** 08 (T3) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2023.

Về tang vật của vụ án: Tuyên tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của **Nguyễn Trần Đ**, **Trịnh Công S2** và các hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh T**;

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu đỏ đen, không có biển kiểm soát; Số khung: RLCUG1220NY022300, số máy: G3M5E-188256, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Tịch thu một điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh đen thu của **Phạm Văn N1** được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “M3”.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) đã thu của bị cáo **Phạm Văn N1** và **Mạc Văn V**.

- Trả lại cho bị cáo **Phạm Văn N1** số tiền 4.900.000đ (Ba triệu chín trăm ngàn đồng).

- Trả lại cho bị cáo **Bùi Thanh H** 01 (một) xe máy nhãn hiệu OSTRICH, BKS: 36L9-8365, xe đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo **Mạc Văn V** một điện thoại Iphone S màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4.

- Trả lại cho **Bùi Thanh H** một điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu tím được niêm phong trong phong bì có ký hiệu M1.

Các tang vật trên hiện đang được lưu kho tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy, theo biên bản giao nhận tang vật ngày 13/10/2023.

Về án phí: Các bị cáo **Bùi Trung H3**, **Bùi Thanh H**, **Phạm Văn N1**, **Mạc Văn V** phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- P7 - VSKND Tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Cẩm Thủy;
- Chi cục THA dân sự huyện Cẩm Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**